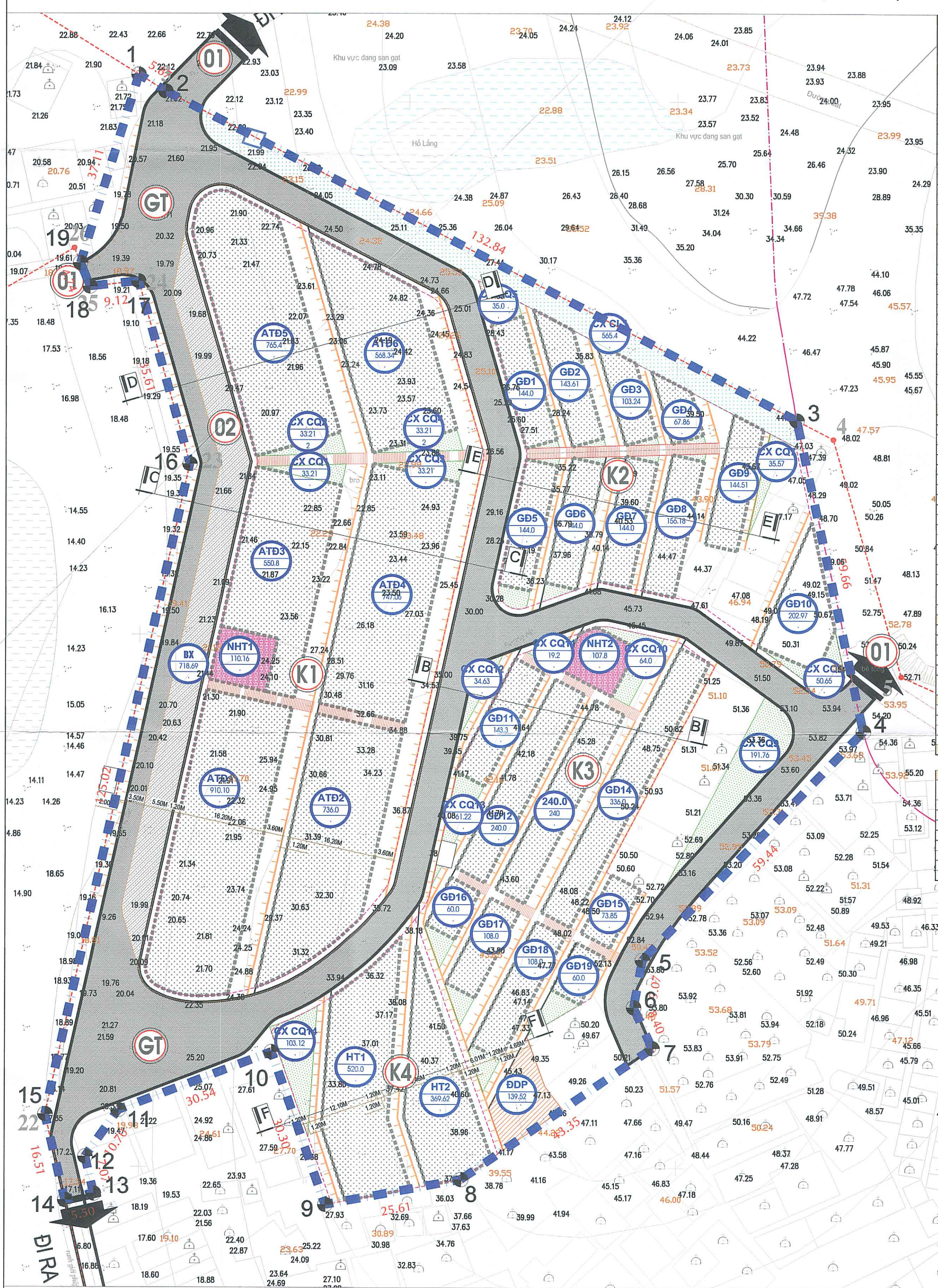


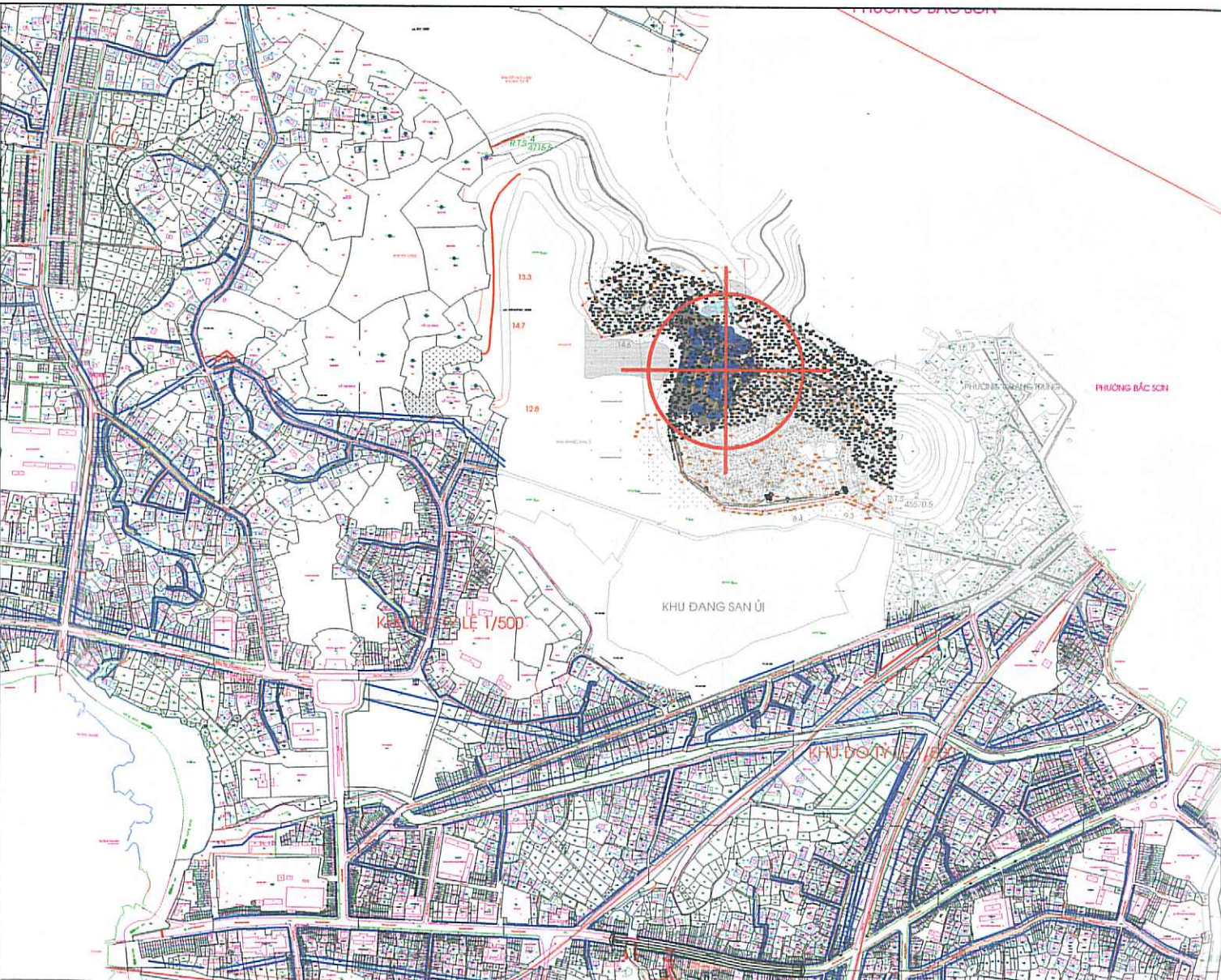
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG NGHĨA TRANG QUANG TRUNG, PHƯỜNG ƯƠNG BÍ
BẢN VẼ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



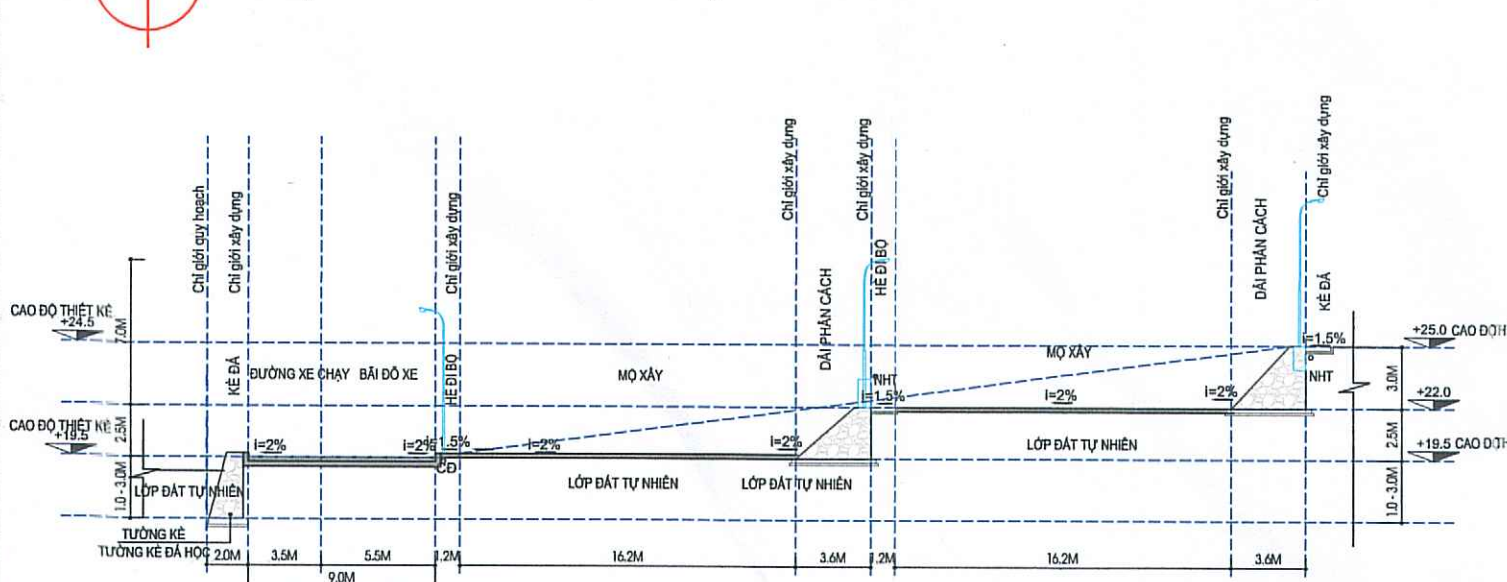
BẢNG TỔNG HỢP CẤU SỬ DỤNG ĐẤT				
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ MÔ TỶ LỆ (%)
ĐẤT QUY HOẠCH CHI TIẾT PHÂN CHIA CÔNG NĂNG				
I	KHU CÔNG VÀO	ATD	5785,57	28,94
A	KHU MÔ AN TANG ĐƠN CÁT TANG; HOA TANG	K1	4277,70	1119,00
I	KHU MÔ AN TANG	ATD1	910,10	
1		ATD2	785,00	
2		ATD3	550,80	
3		ATD4	747,06	
4		ATD5	765,40	
5		ATD6	568,34	
II	ĐẤT NHÀ NGHỈ TẠM	NHT	110,16	
III	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ	132,84	
1		CXCQ1	33,21	
2		CXCQ2	33,21	
3		CXCQ3	33,21	
4		CXCQ4	33,21	
IV	ĐẤT GIAO THÔNG, KẾ, ĐẤT KHÁC (MÔ HIỆN CỎ VÀ ĐẤT TRỐNG)		1264,87	
B	KHU MÔ AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (CÁT TANG; HOA TANG)	K2	2607,19	13,04
I	KHU MÔ AN TANG	GBD	1394,40	270,00
1		GBD1	144,00	
2		GBD2	143,61	
3		GBD3	103,24	
4		GBD4	67,86	
5		GBD5	144,00	
6		GBD6	144,00	
7		GBD7	144,00	
8		GBD8	156,18	
9		GBD9	144,51	
10		GBD10	203,00	
III	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ5	35,00	
1		CXCQ6	35,57	
2		CXCQ7	35,57	
3		CXCQ8	35,57	
IV	ĐẤT GIAO THÔNG, KẾ, ĐẤT KHÁC (MÔ HIỆN CỎ VÀ ĐẤT TRỐNG)		1091,57	
C	KHU MÔ AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (CÁT TANG; HOA TANG)	K3	2607,19	13,04
I	KHU MÔ AN TANG	GBD	1394,40	270,00
1		GBD1	143,30	
2		GBD2	240,00	
3		GBD3	240,00	
4		GBD4	336,00	
5		GBD5	73,53	
6		GBD6	69,00	
7		GBD7	108,00	
8		GBD8	108,00	
9		GBD9	69,00	
10		GBD10	191,76	
III	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ9	64,00	
1		CXCQ10	19,20	
2		CXCQ11	19,20	
3		CXCQ12	34,63	
4		CXCQ13	61,22	
IV	ĐẤT GIAO THÔNG, KẾ, ĐẤT KHÁC (MÔ HIỆN CỎ VÀ ĐẤT TRỐNG)		759,43	
V	ĐẤT DƯ PHONG	DHP	139,52	
D	KHU MÔ AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (CÁT TANG; HOA TANG)	K4	1298,70	6,50
I	KHU MÔ AN TANG	HT	889,62	144,00
1		HT1	520,00	
2		HT2	369,62	
III	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ14	103,12	
IV	ĐẤT GIAO THÔNG, KẾ, ĐẤT KHÁC (MÔ HIỆN CỎ VÀ ĐẤT TRỐNG)		385,96	
E	ĐẤT GIAO THÔNG, HÀ TANG, ĐẤT XE, CÂY XANH CÁCH LY	GT	7693,35	38,48
1		GT	7789,70	
2		GT	718,69	
3		GT	565,40	
4		GT	261,56	
TỔNG DIỆN RANH GIỚI ĐẤT NGHIÊN CỨU			19992,00	100

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT				
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ MÔ TỶ LỆ (%)
ĐẤT QUY HOẠCH CHI TIẾT PHÂN CHIA CÔNG NĂNG				
I	KHU CÔNG VÀO	ATD	5785,57	28,94
A	KHU MÔ AN TANG ĐƠN CÁT TANG; HOA TANG	K1	4277,70	1119,00
B	KHU MÔ AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (CÁT TANG; HOA TANG)	K2	2607,19	270,00
C	KHU MÔ AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (CÁT TANG; HOA TANG)	K3	2607,19	270,00
D	KHU MÔ AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (CÁT TANG; HOA TANG)	K4	1298,70	144,00
E	ĐẤT GIAO THÔNG, HÀ TANG, ĐẤT XE, CÂY XANH CÁCH LY	GT	7693,35	38,48
TỔNG DIỆN RANH GIỚI ĐẤT NGHIÊN CỨU			19992,00	100

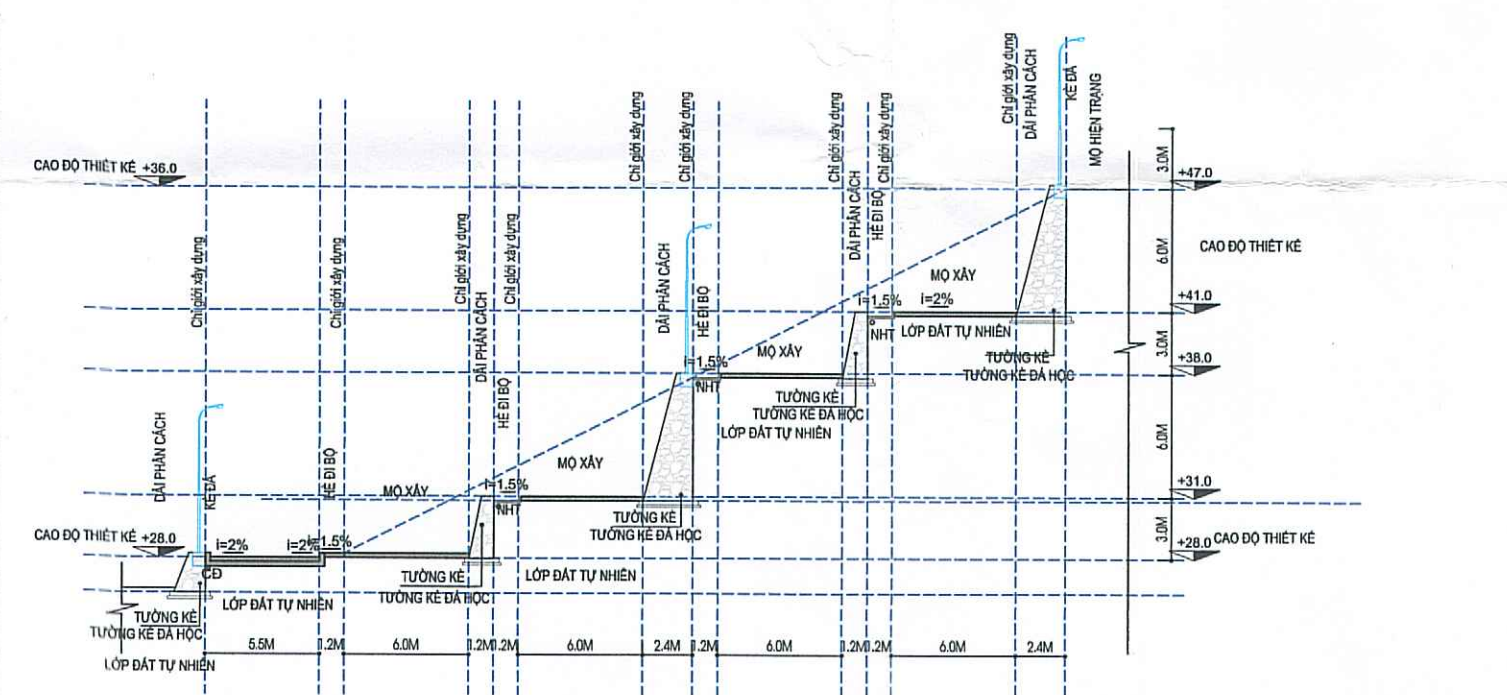
BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ VÀ KHOẢNG CÁCH CÁC ĐIỂM MỐC RANH GIỚI			
ĐIỂM	X (M)	Y (M)	CÁNH (M)
1	2328155.18	398549.68	5.87
2	2328152.04	398554.65	132.84
3	2328090.39	398072.32	69.66
4	2328032.06	398044.82	69.44
5	2327989.09	39843.74	9.07
6	2327980.16	39842.13	8.40
7	2327972.51	39845.99	43.36
8	2327947.82	398409.96	25.61
9	2327943.04	398584.81	30.30
10	2327971.42	398574.74	10.70
11	2327950.67	398542.22	7.07
12	2327951.42	398540.07	5.50
13	2327945.04	398541.67	16.51
14	2327943.79	398536.31	125.02
15	2327959.88	398532.58	35.61
16	2328082.01	398559.27	9.12
17	2328116.30	398549.66	4.74
18	2328115.31	398540.40	4.74
19	2328110.70	398538.82	37.11
20	2328155.18	398549.68	37.11



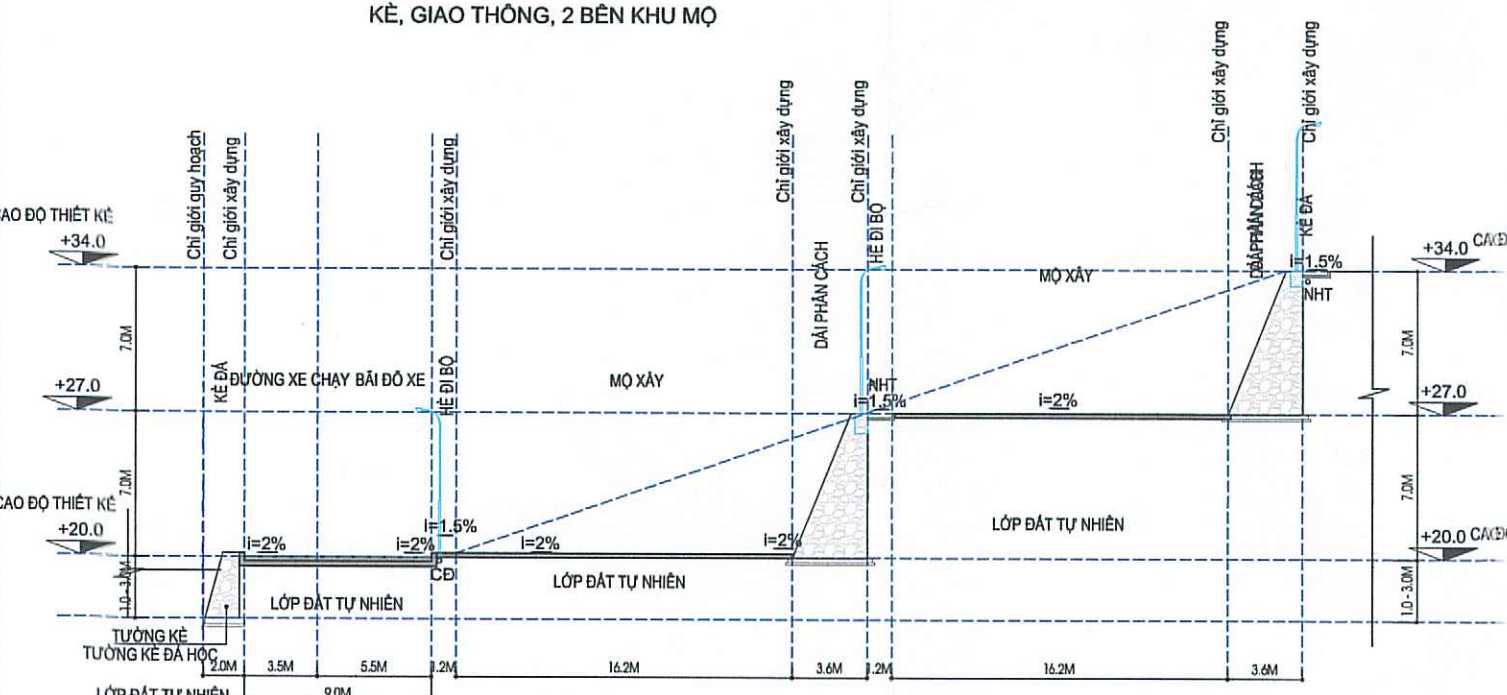
VỊ TRÍ KHU ĐẤT QUY HOẠCH



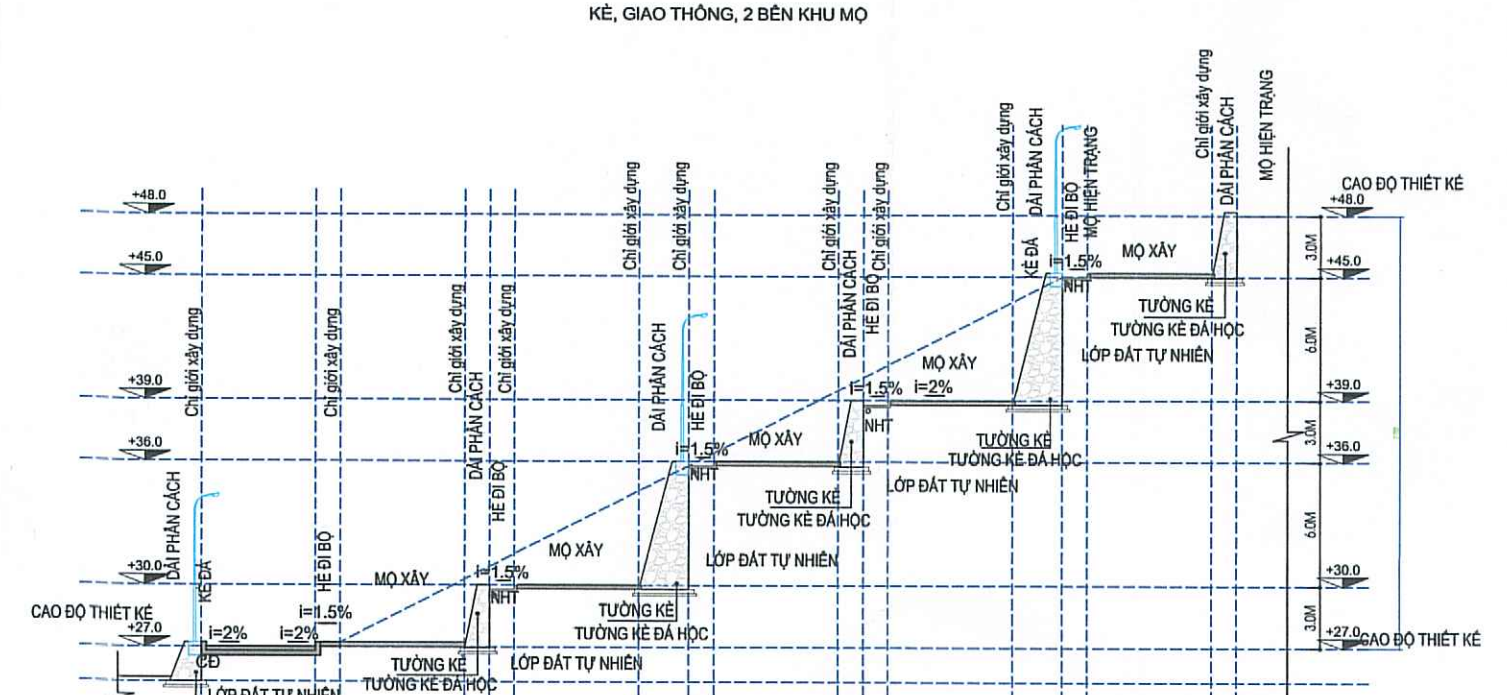
MẶT CẮT A - A
KẾ, GIAO THÔNG, 2 BÊN KHU MÔ



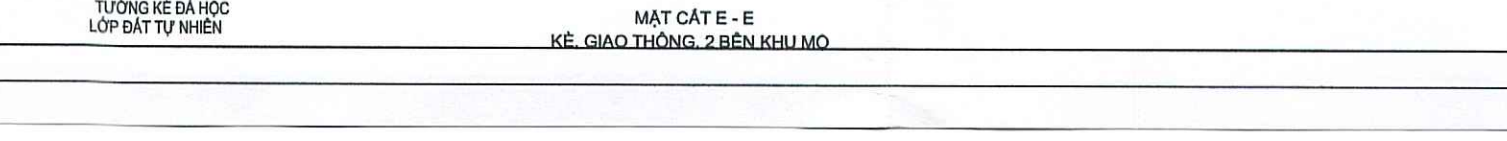
MẶT CẮT B - B
KẾ, GIAO THÔNG, 2 BÊN KHU MÔ



MẶT CẮT C - C
KẾ, GIAO THÔNG, 2 BÊN KHU MÔ



MẶT CẮT D - D
KẾ, GIAO THÔNG, 2 BÊN KHU MÔ



0M 5 10 15 20M

TỶ LỆ XÍCH

đơn vị trên bản vẽ là đơn vị mét (m)

tỷ lệ bản vẽ: 1/500

(1 cm trên bản đồ bằng 5,0m trên thực địa)

B

MỐC GIỚI RANH GIỚI HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

MỐC GIỚI RANH MỞ RỘNG QUY HOẠCH

NÉT HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH, KẾT CẤU

KÝ HIỆU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

GHỊ CHỮ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG

TÀI LƯỢNG

ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH PHƯƠNG

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY

ĐẤT MẶT HƯỚC

ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN

ĐẤT MẶT TANG

KHU AN TANG HUNG TANG

01 LỐI VÀO

02 ĐƯỜNG XE

K1 KHU AN TANG ĐƠN (HOA TANG; CÁT TANG)

K2 KHU AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (HOA TANG; CÁT TANG)

K3 KHU AN TANG HỘ GIA ĐÌNH (HOA TANG; CÁT TANG)

K4 KHU AN TANG HUNG TANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020 ngày 17/6/2020; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 Quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn; số 43/2023/TT-BXD ngày 09/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn Việt Nam về quy hoạch đô thị hiện hành;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2040; Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị trung tâm phía Bắc thành phố Uông Bí (Phân khu 1) và các phường Thanh Sơn, Yên Thanh, Quang Trung và Bắc Sơn, thành phố Uông Bí;

Thông báo số 170-TB/ĐU ngày 19/5/2026 của Thường trực Đảng ủy Uông Bí về việc đồng ý với phương án sơ bộ quy hoạch chi tiết nghĩa trang Quang Trung, phường Uông Bí;

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ƯƠNG BÍ

Kèm theo Quyết Định số: 142/.../QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hòa

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Kèm theo Tờ trình số: 142/.../TT-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Huy Toàn

CHỦ ĐẦU TƯ

TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ PHƯỜNG ƯƠNG BÍ

Kèm theo Tờ trình số: 142/.../TT-CUDV ngày 16 tháng 8 năm 2026

TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ

ĐỊCH VỤ

Giám Đốc

Trần Quang Đông

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG NGHĨA TRANG QUANG TRUNG, PHƯỜNG ƯƠNG BÍ

Tên bản vẽ:

BẢN VẼ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

QH: 03

KHỒ GIẤY: A1

TỶ LỆ: 1/500

THÁNG: /2026

THỂ HIỆN

THIẾT KẾ

CHỦ TRÌ KT

QL KỸ THUẬT

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRỰC LÂM

NGUYỄN ĐÌNH PHÚ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG TRỰC LÂM

TRỤ SỞ: T. 30 QUANG TRUNG B - P. ƯƠNG BÍ - QN

TEL: 094679599 / EMAIL: truclam.vn@gmail.com